

Số: TVHN-327/DBQG

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

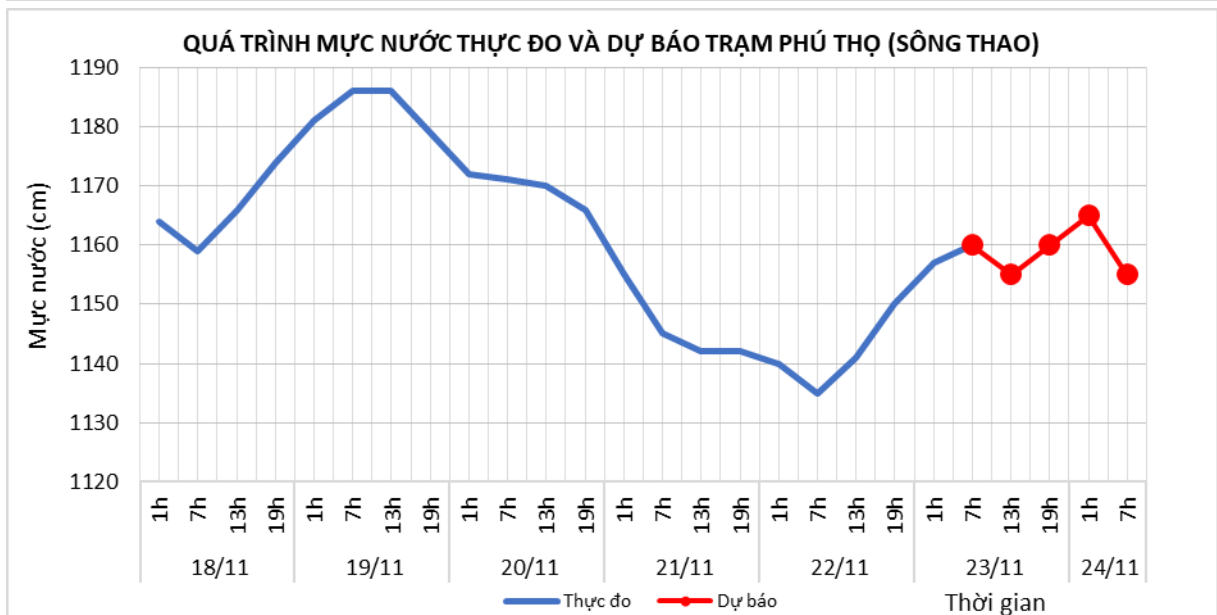
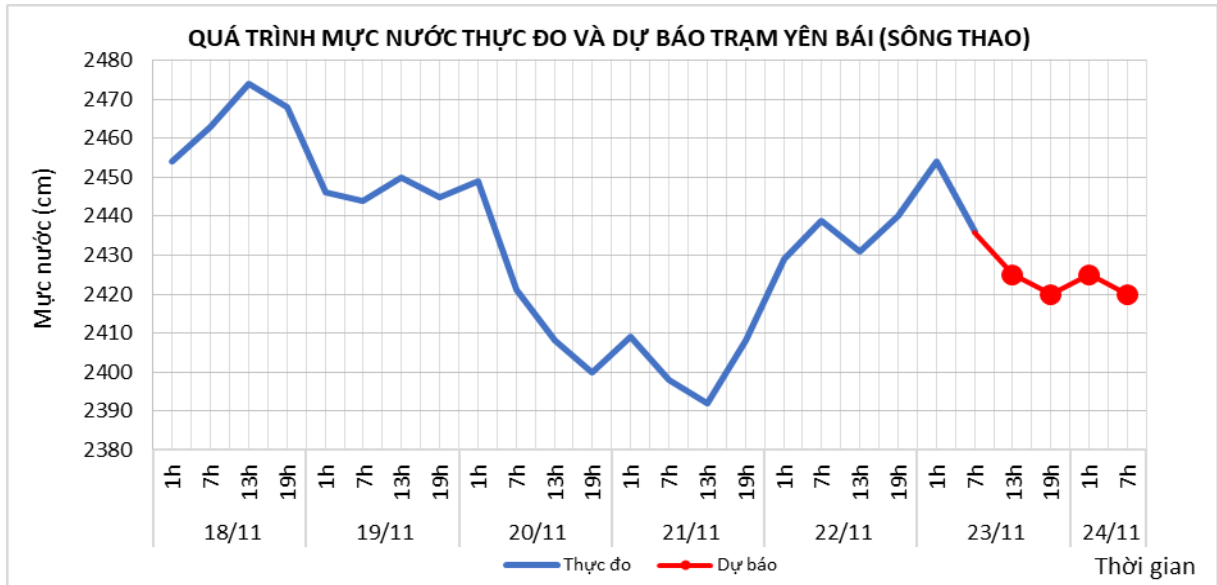
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



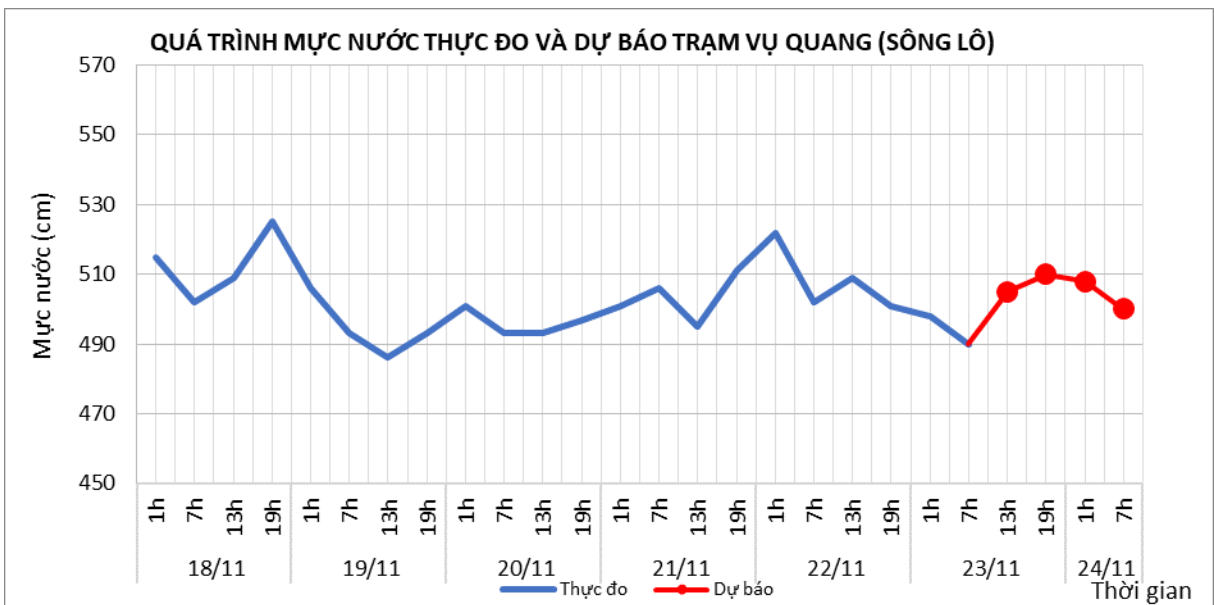
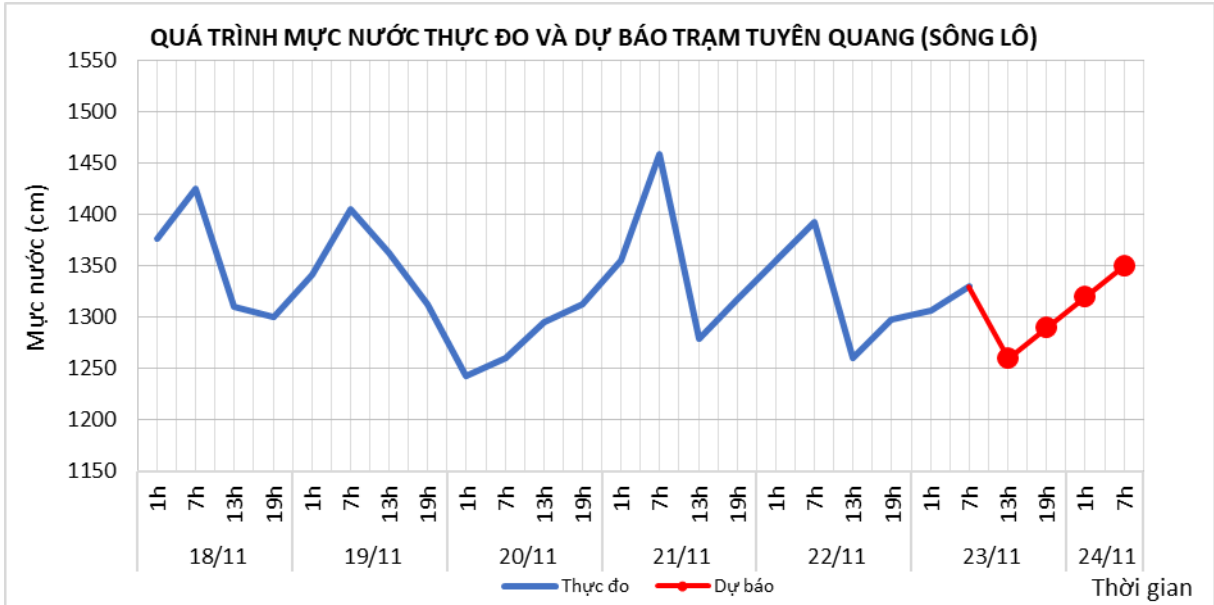
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

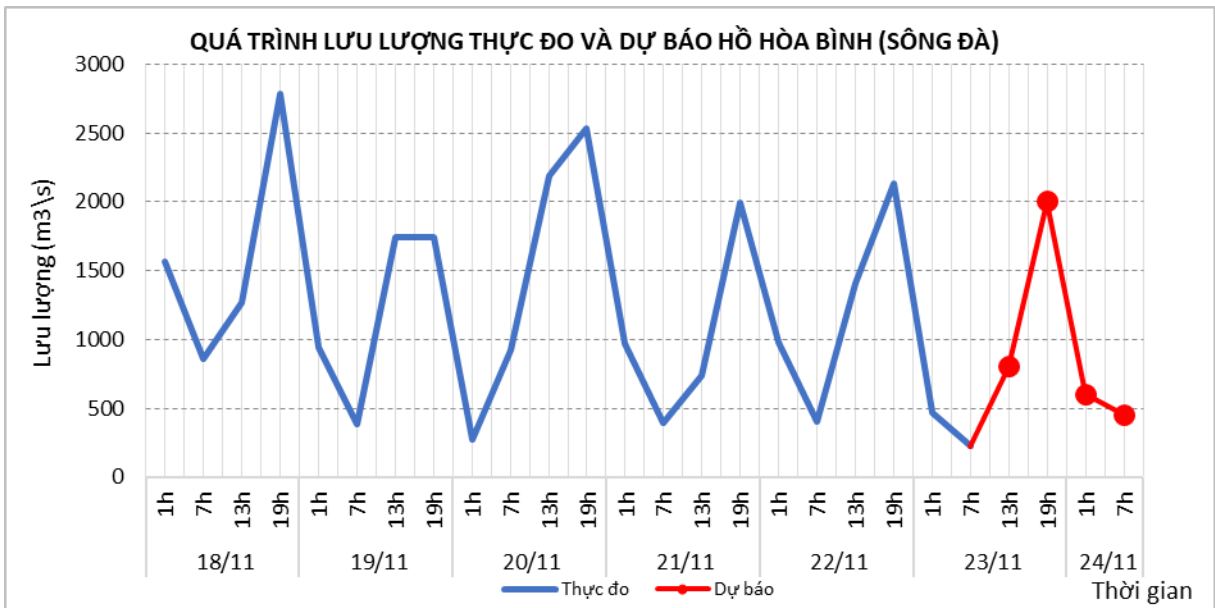
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



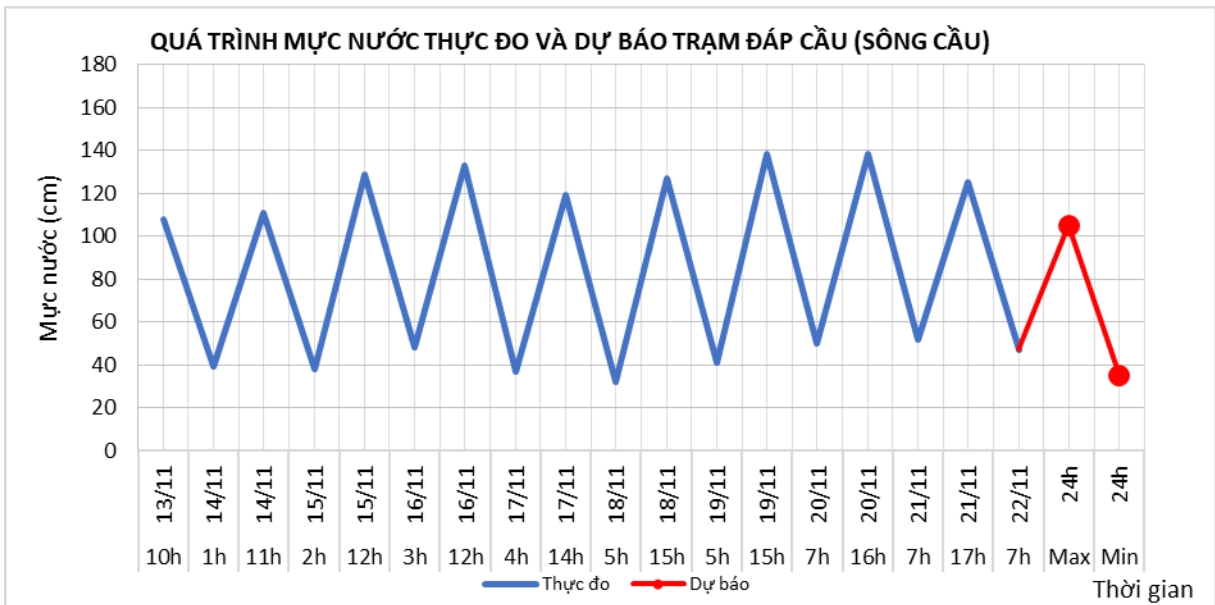
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



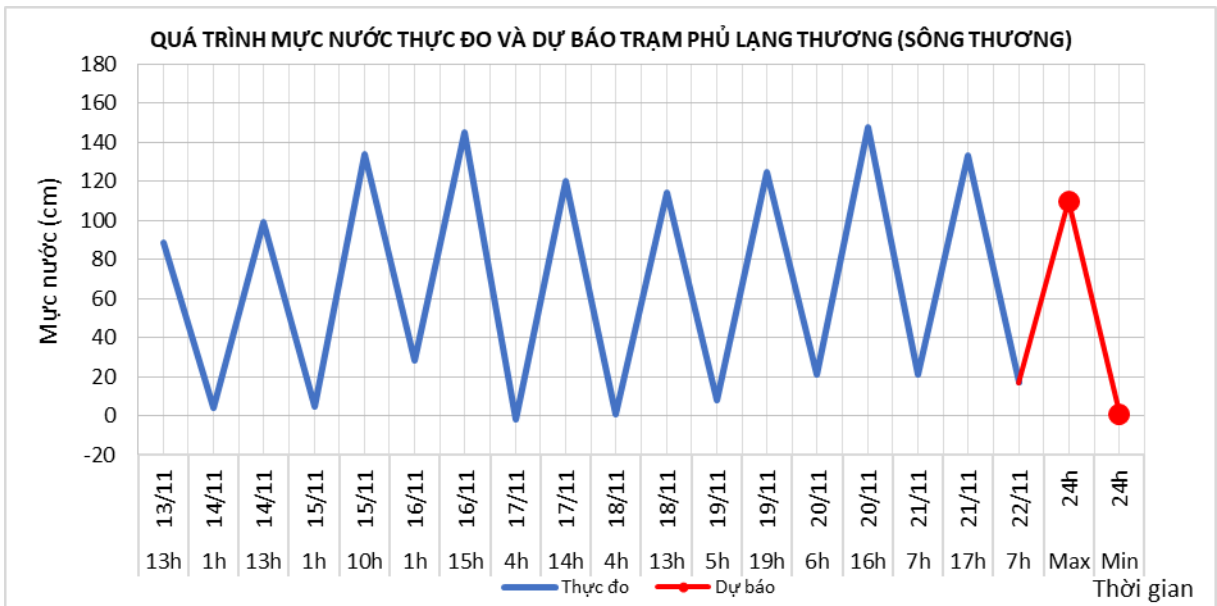
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



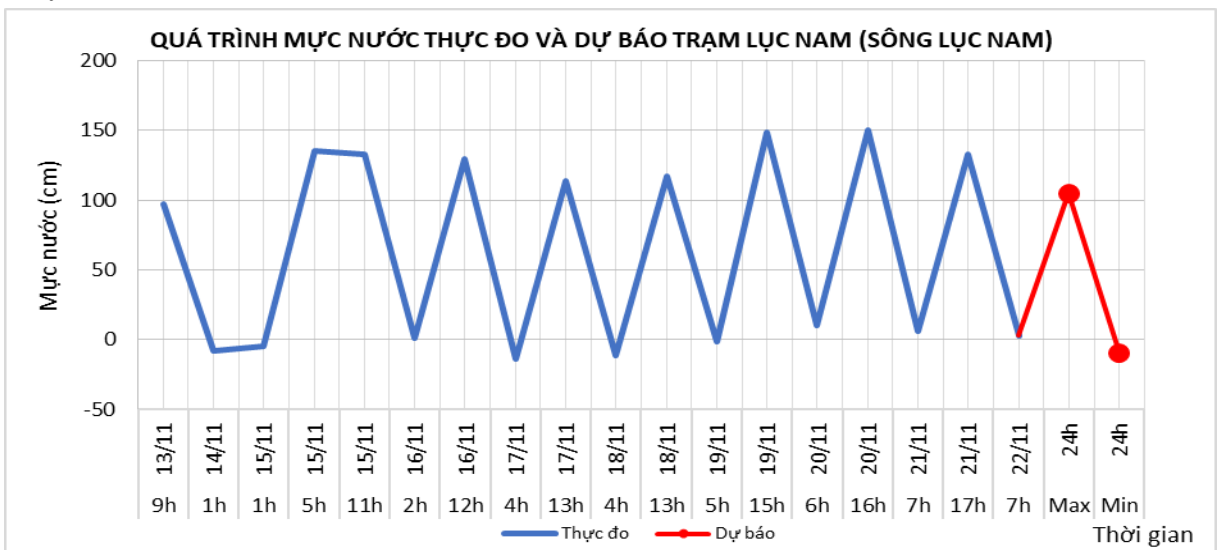
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



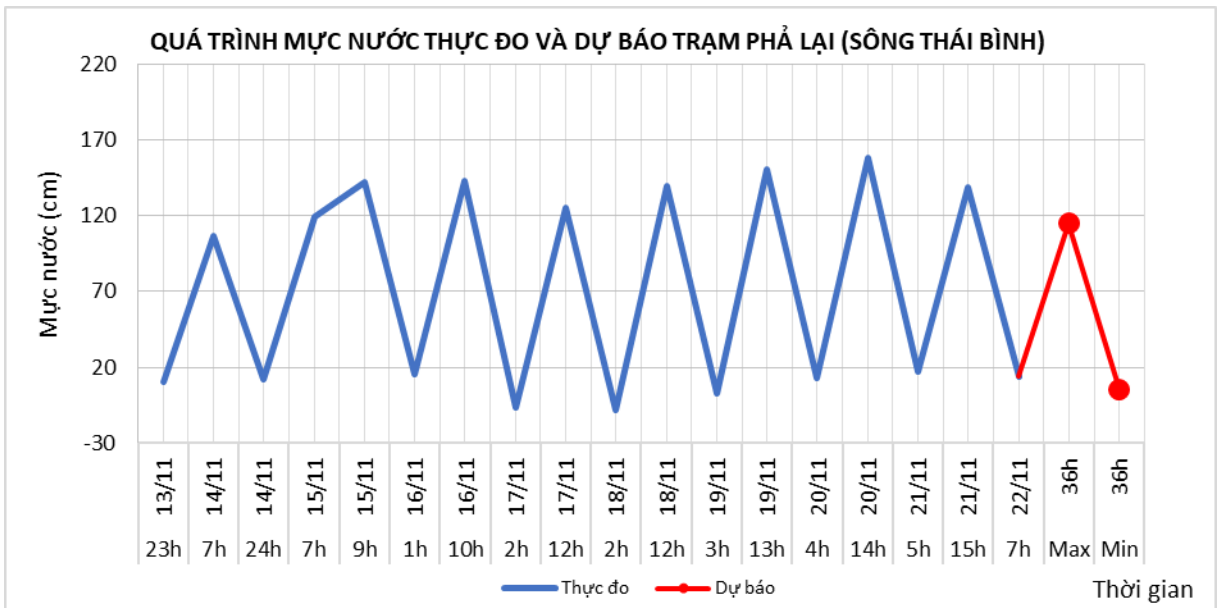
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,15m và thấp nhất ở mức 0,05m.



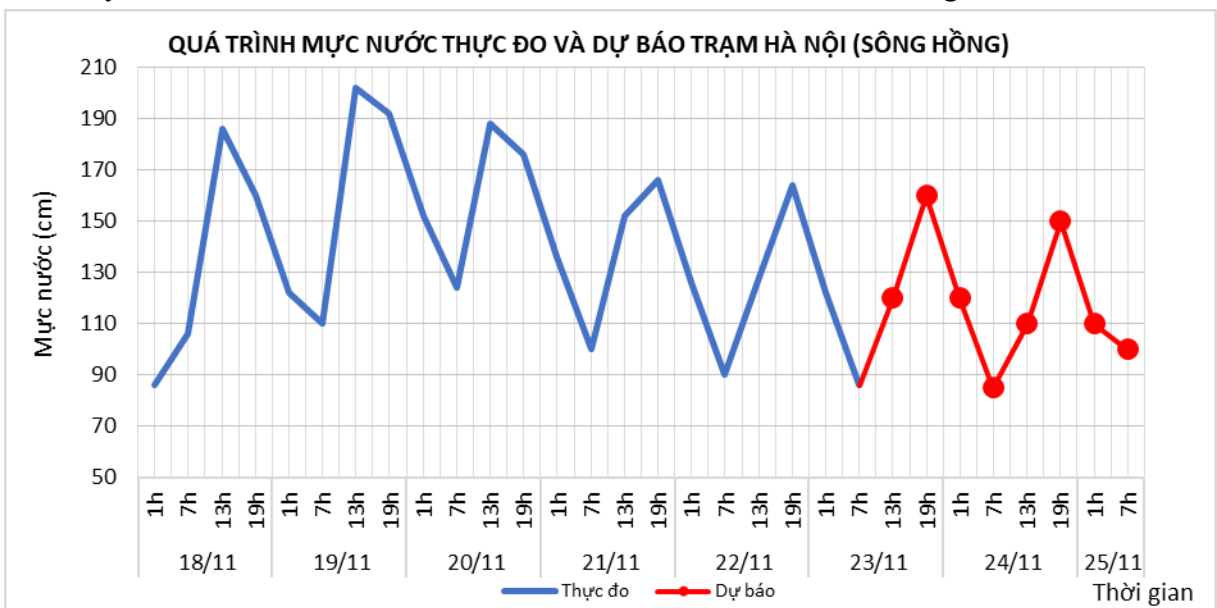
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/23/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 0,86m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/25/11, mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,0m.



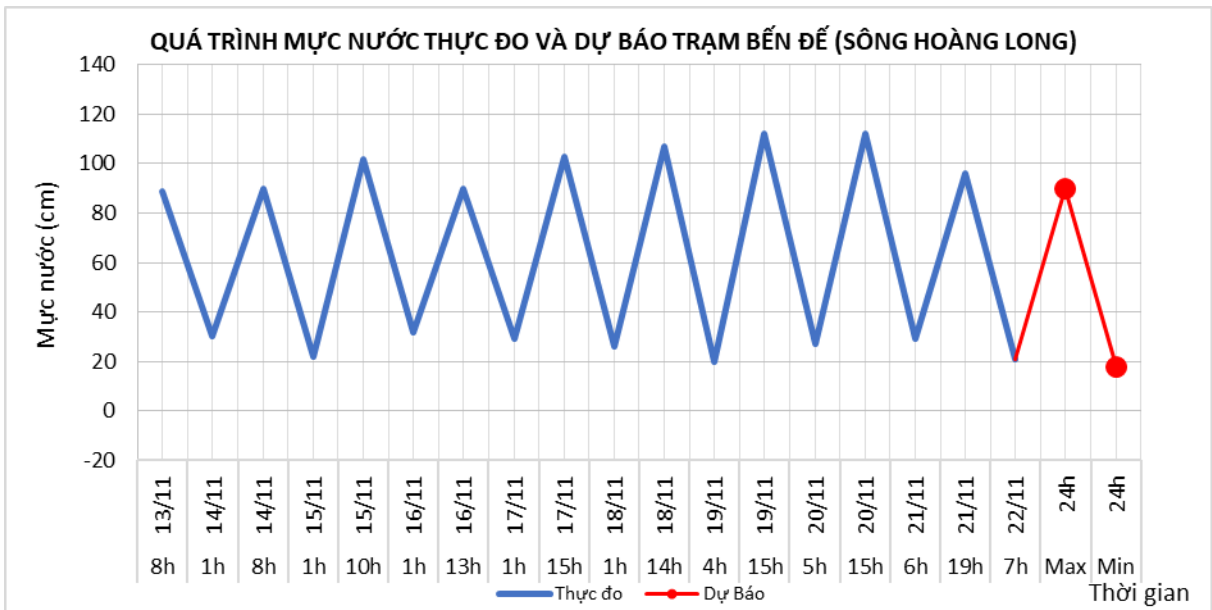
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

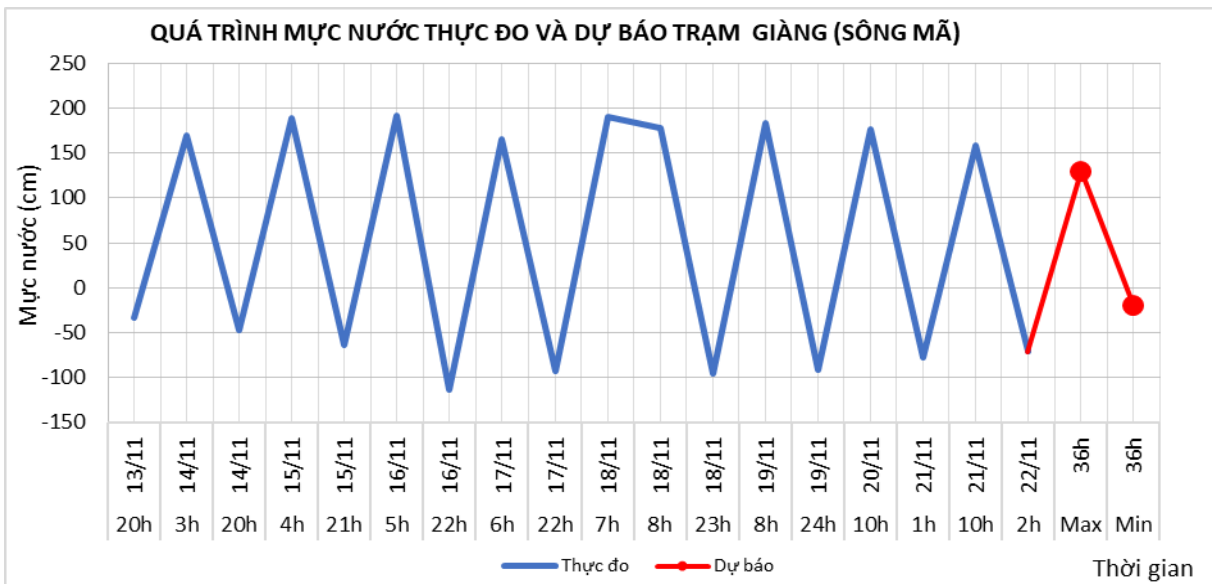
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



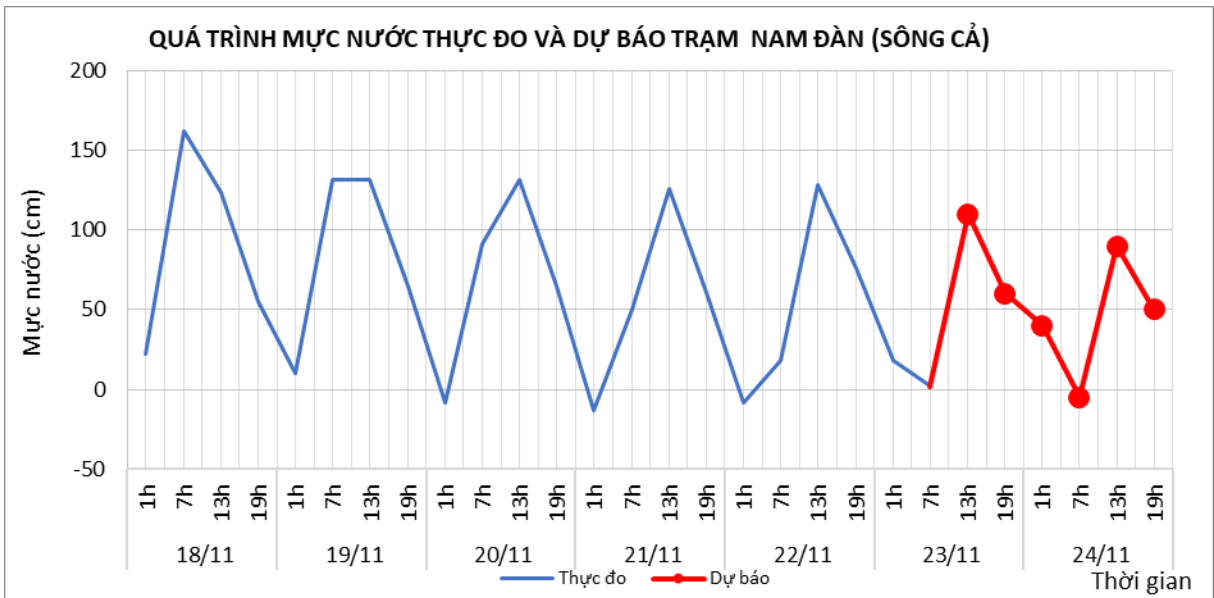
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.



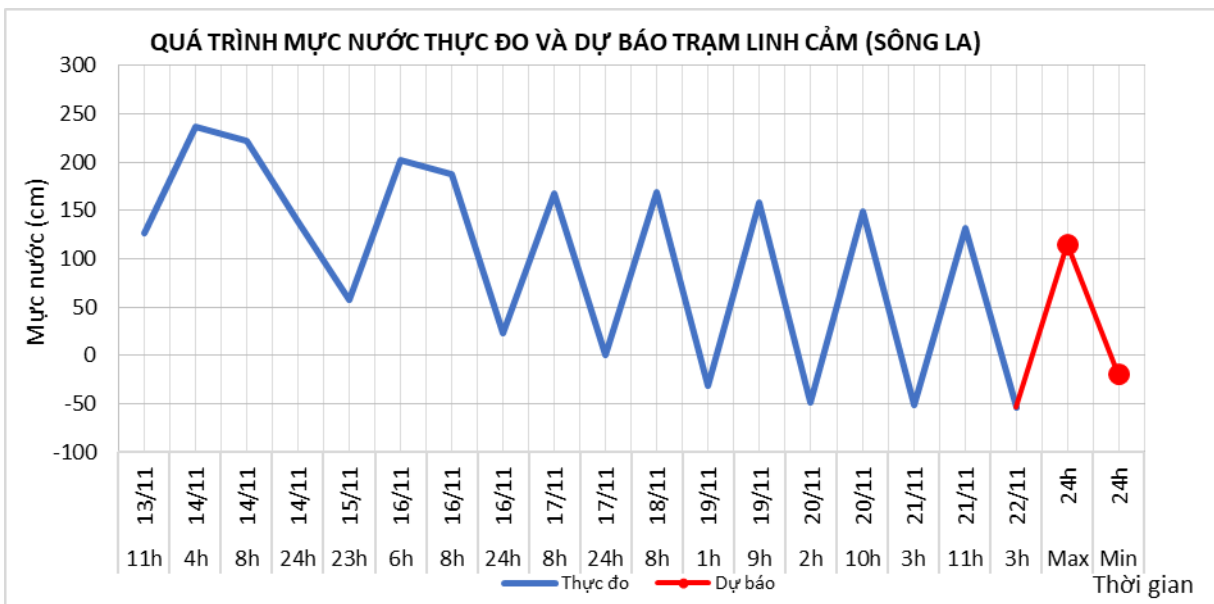
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

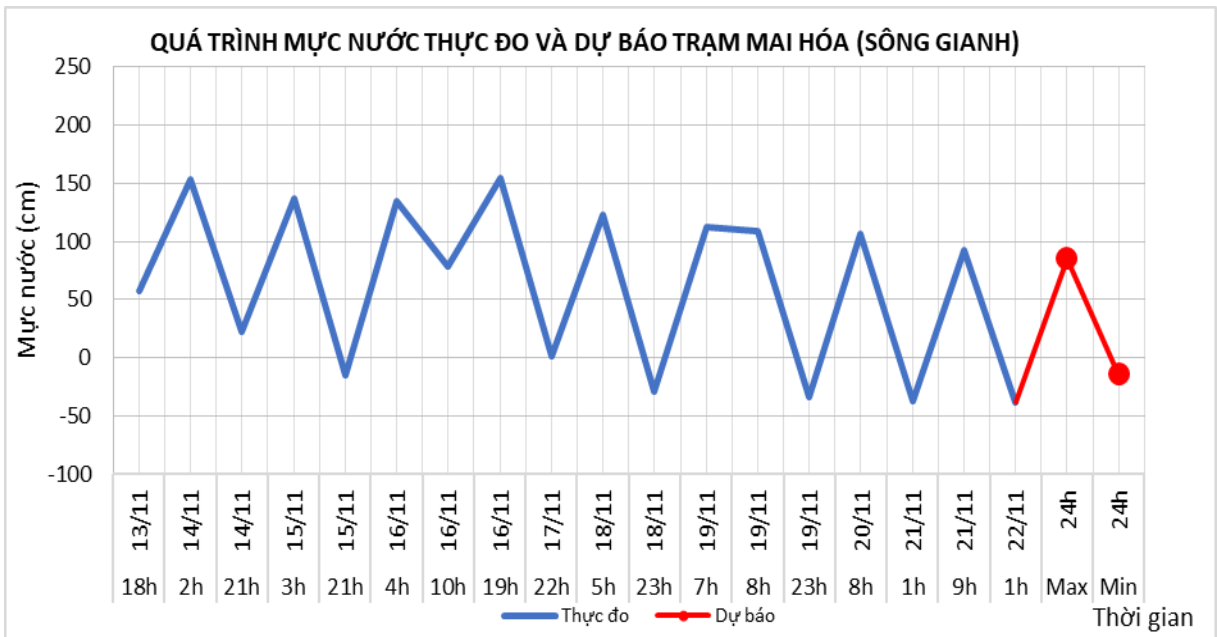
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



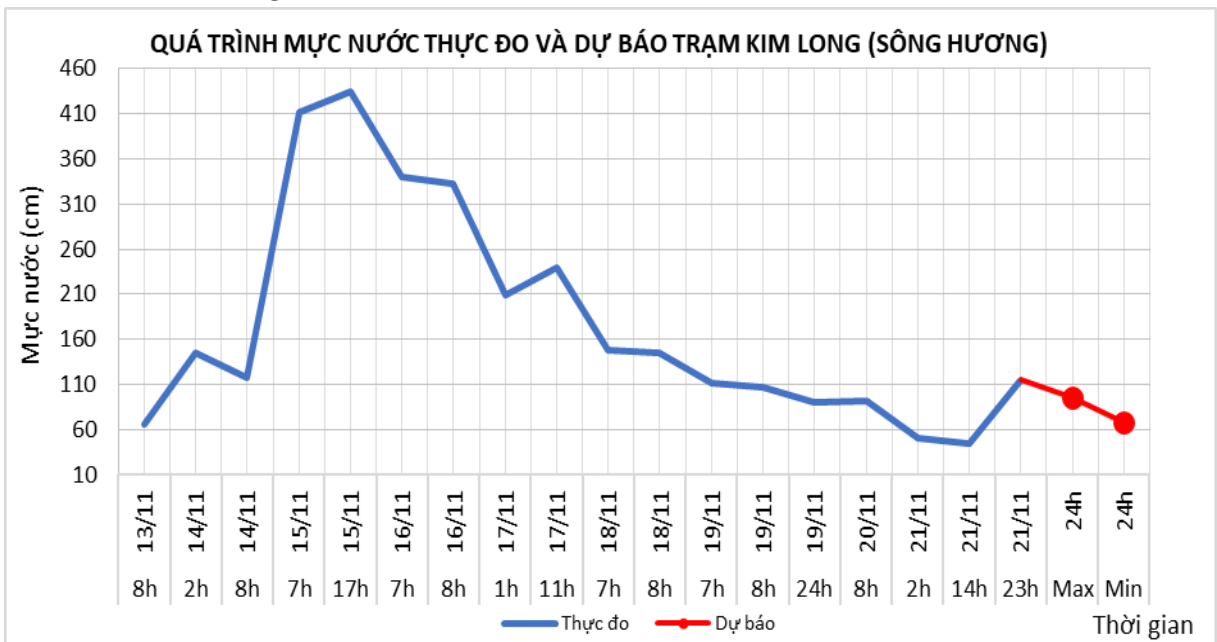
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



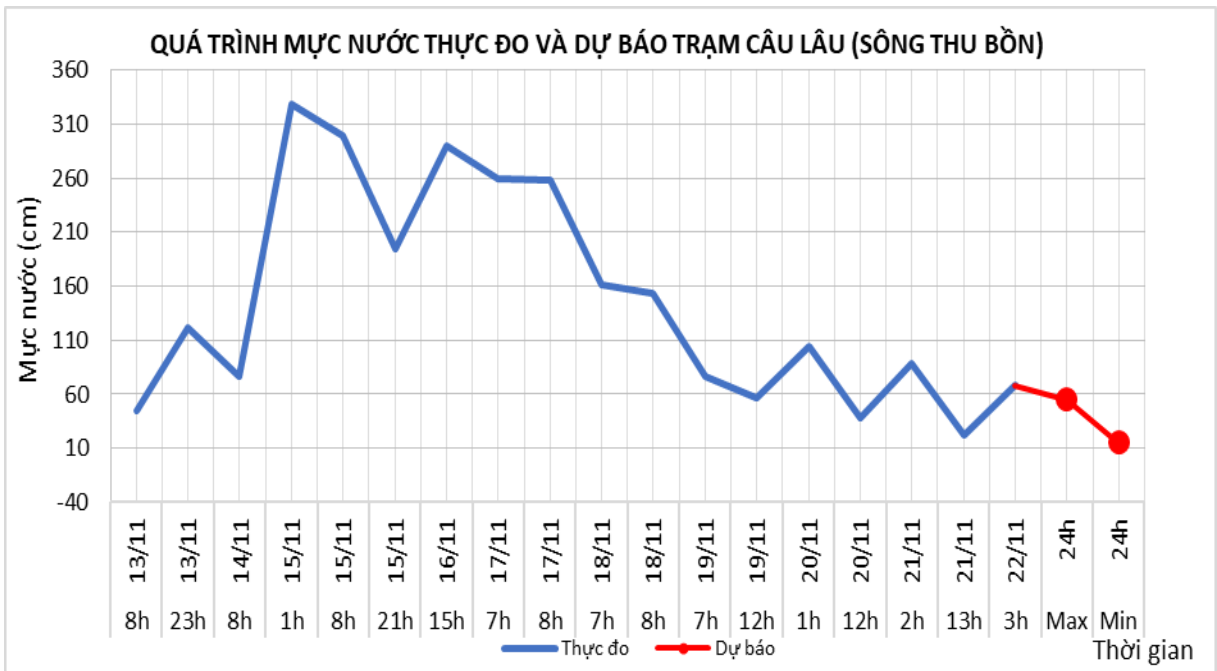
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



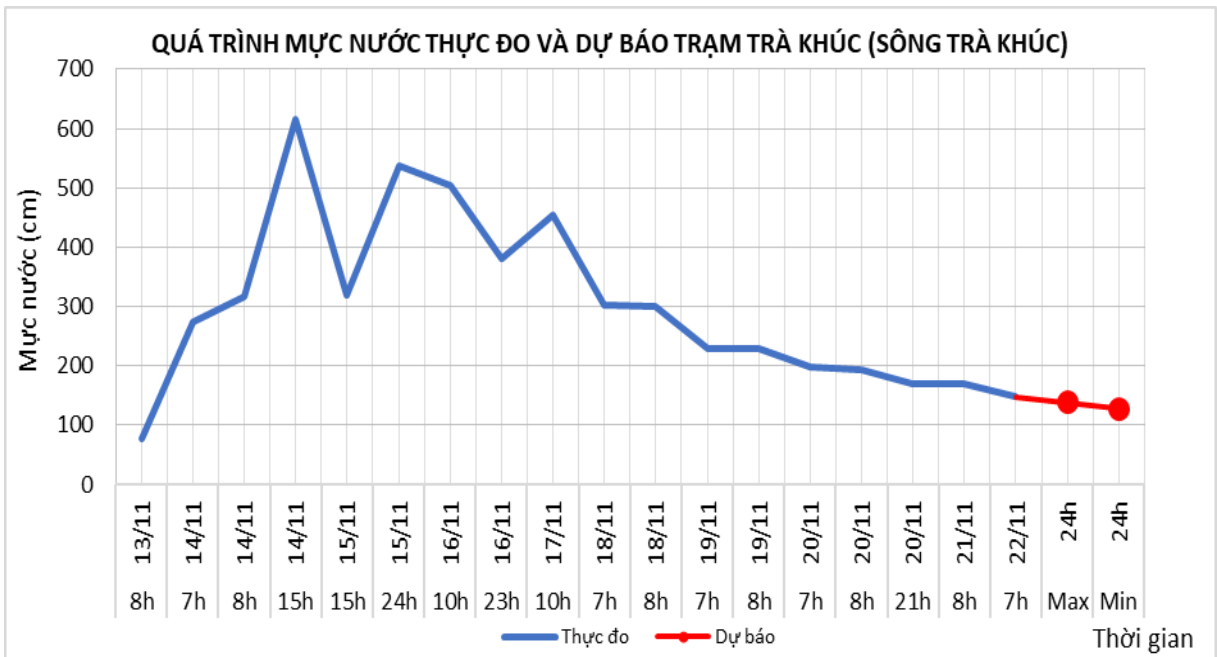
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông biến đổi chậm.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bồ (Thừa Thiên Huế) xuống chậm, mức nước lúc 07h ngày 23/11 tại Phú Ốc 1,83m, trên BĐ1 0,33m; các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Bồ tiếp tục xuống chậm và dao động ở mức trên BĐ1, các sông khác biến đổi chậm.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

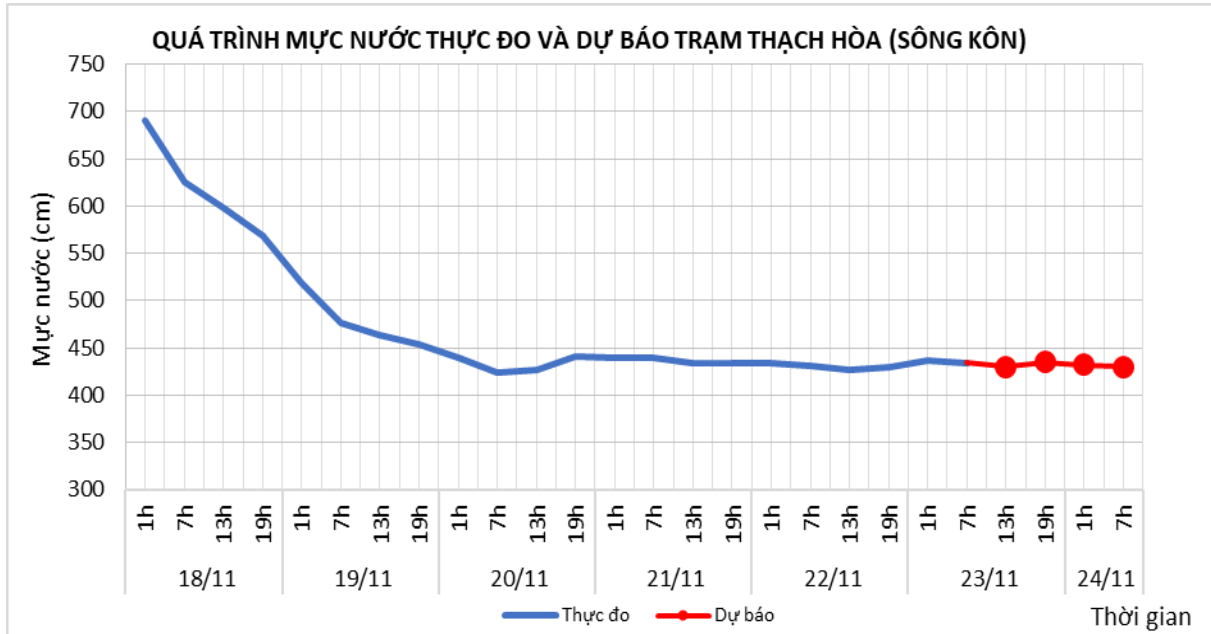
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



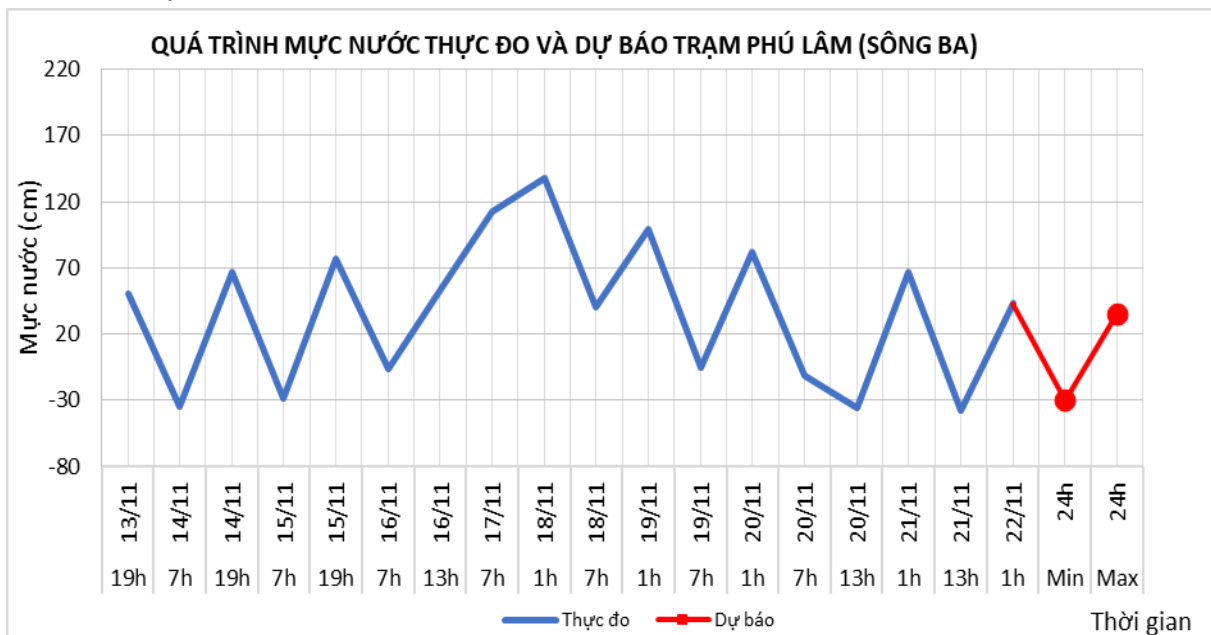
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

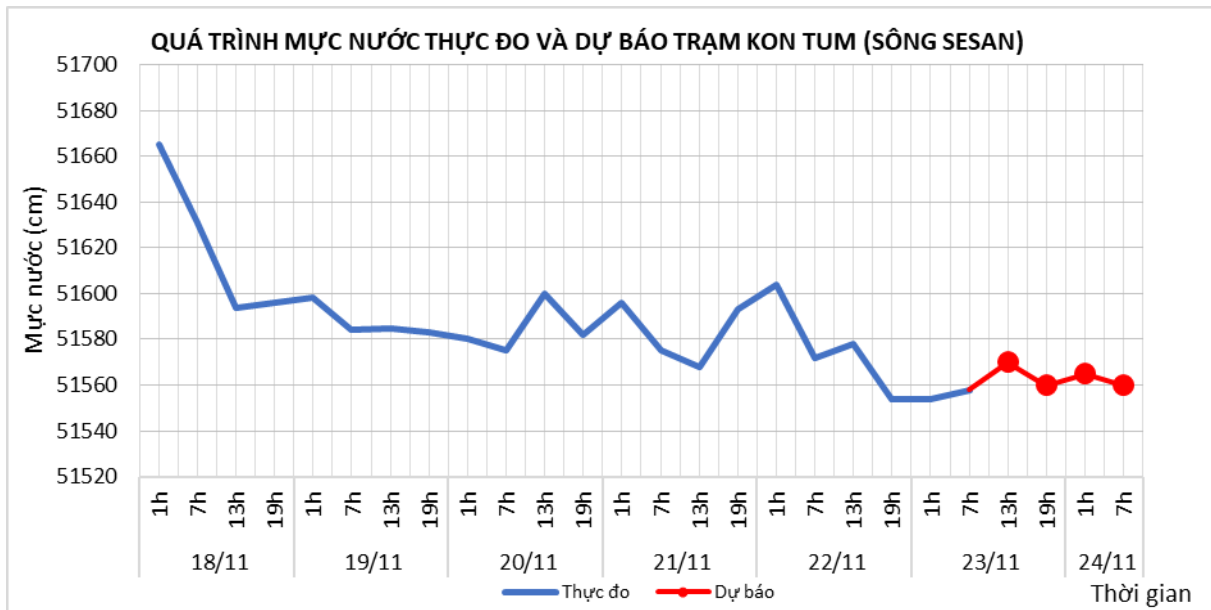
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla biến đổi chậm, các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla biến đổi chậm, các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.



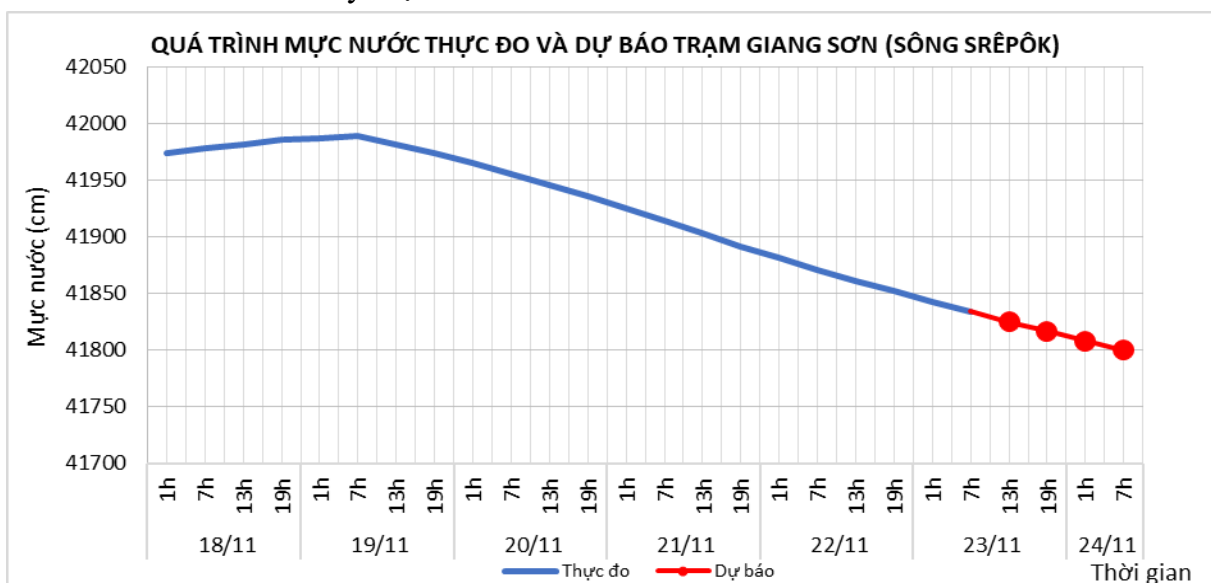
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống, mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Bộ

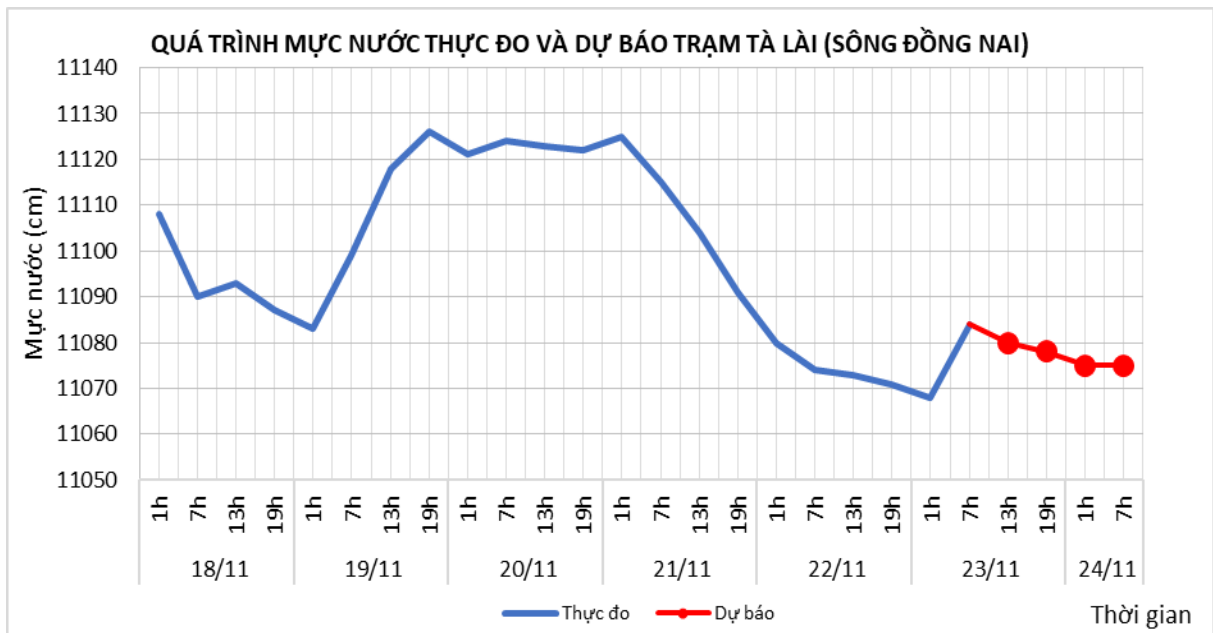
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



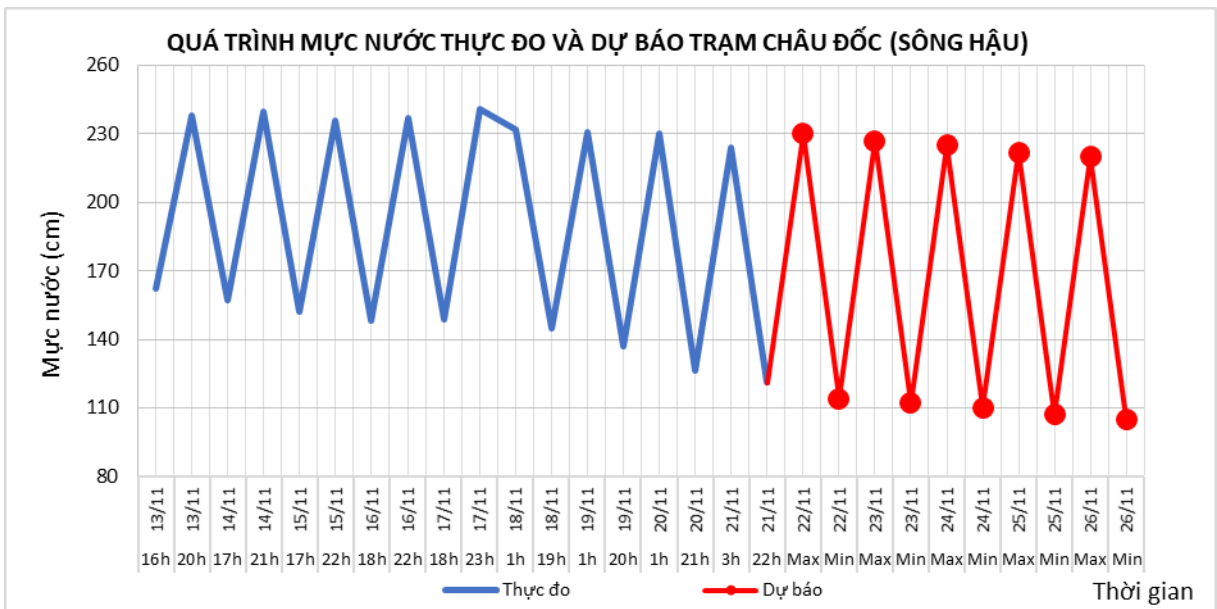
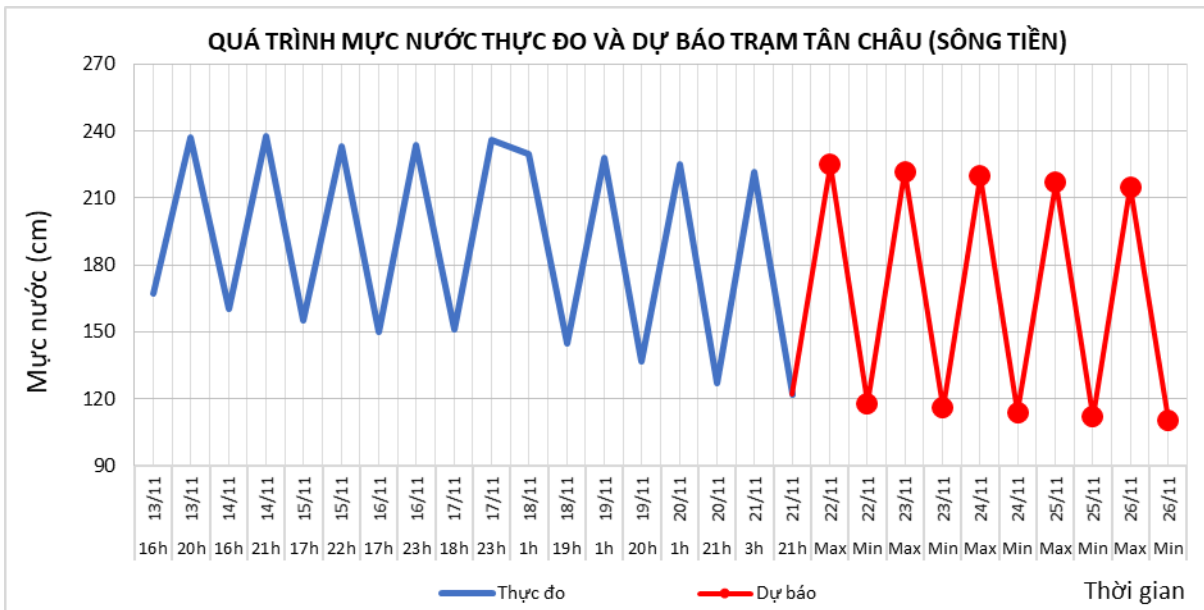
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất ngày 22/11 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,20m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,24m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 27/11, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,15m, tại Châu Đốc ở mức 2,20m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-22/11	19h-22/11	1h-23/11	7h-23/11	13h-23/11		19h-23/11		1h-24/11		7h-24/11		13h-24/11		19h-24/11		1h-25/11		7h-25/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1411	2131	468	224	800	↑	2000	↑	600	↓	450	↓								
Thao	Yên Bái	2431	2440	2454	2436	2425	↓	2420	↓	2425	↑	2420	↓								
Thao	Phú Thọ	1141	1150	1157	1160	1155	↓	1160	↑	1165	↑	1155	↓								
Lô	Tuyên Quang	1260	1298	1307	1330	1260	↓	1290	↑	1320	↑	1350	↑								
Lô	Vụ Quang	509	501	498	490	505	↑	510	↑	508	↓	500	↓								
Hồng	Hà Nội	128	164	122	86	120	↑	160	↑	120	↓	85	↓	110	↑	150	↑	110	↓	100	↓
Cả	Nam Đàn	128	76	18	2	110	↑	60	↓	40	↓	-5	↓	90	↑	50	↓				
Kôn	Thanh Hòa	426	430	436	434	430	↓	435	↑	432	↓	430	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51578	51554	51554	51558	51570	↑	51560	↓	51565	↑	51560	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41861	41852	41848	41834	41825	↓	41817	↓	41808	↓	41800	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11073	11071	11068	11084	11080	↓	11078	↓	11075	↓	11075	⇒								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	115	↓	39	↓	105	↓	35	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	122	↓	7	↑	110	↓	1	↓
Lục Nam	Lục Nam	119	↓	-5	↑	105	↓	-10	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	128	↓	11	↓	115	↓	5	↓
Hoàng Long	Bến Đé	92	↓	22	↑	90	↓	18	↓
Mã	Giàng (**)	144	↓	-71	↑	130	↓	-20	↑
La	Linh Cảm	126	↓	-38	↑	115	↓	-20	↑
Gianh	Mai Hóa	89	↓	-23	↑	85	↓	-14	↑
Hương	Kim Long	106	↓	76	↑	95	↓	68	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	68	⇒	18	↓	55	↓	15	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	145	↓	131	↓	138	↓	128	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	25	↓	-38	⇒	35	↑	-30	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11	22/11	23/11	24/11	25/11	26/11	27/11												
Sông Tiền	Tân Châu	220	↓	225	↑	222	↓	220	↓	217	↓	215	↓	120	↓	118	↓	116	↓	114	↓	112	↓	110	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	224	→	230	↑	227	↓	225	↓	222	↓	220	↓	117	↑	114	↓	112	↓	110	↓	107	↓	105	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 24/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng